

Số: /BC-SNN

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 7 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Văn bản số 8174/BNN-CBTTNS ngày 30/10/2019 về việc cử đầu mối triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác chế biến và phát triển thị trường nông sản. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên báo cáo tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 7 năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

#### I. Tình hình sản xuất, chế biến và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản

##### 1. Cây lương thực, thực phẩm

###### 1.1 Lúa gạo

- Lúa mùa: Diện tích gieo cấy 19.824,21/20.739,7 ha KH, đạt 95,59% KH, chậm hơn 830,00 ha so với cùng kỳ năm trước (huyện Điện Biên 5.439,59 ha; Điện Biên Đông 2.950,00 ha; Mường Ảng 1.439,10 ha; Tuần Giáo 1.776,74 ha; Mường Chà 1.221,20 ha; Tủa Chùa 1.900,00 ha; Nậm Pồ 2.510,66 ha; Mường Nhé 1.801,85 ha; TX.Mường Lay 249,90 ha; TP. Điện Biên Phủ 1.255,17 ha.

- Lúa Nương: Diện tích gieo, cấy được 25.791,73 ha/24.029,3 ha KH, đạt 107,33%, chậm hơn cùng kỳ năm trước 1.111,05 ha (huyện Điện Biên 1.779,90 ha; Điện Biên Đông 7.315,00 ha; Mường Ảng 730,5 ha; Tuần Giáo 2.513,5 ha; Mường Chà 4.284,00 ha; Tủa Chùa 1.336,00 ha; Nậm Pồ 4.544,88 ha; Mường Nhé 3.072,00 ha; TX.Mường Lay 46,00 ha; TP. Điện Biên Phủ 169,95 ha).

Diễn biến giá: Trong tháng 7 giá lúa gạo có tăng nhẹ. Cụ thể: Giá thóc tẻ thịch (loại dài thơm hoặc Dự Hương) dao động từ 8.000 - 8.500 đồng/kg (giữ giá); giá thóc Sém cù bình quân 10.000 - 10.500 đồng/kg; thóc nếp thịch (loại thơm hoặc loại sử dụng phổ biến ở địa phương) dao động từ 10.000 - 15.000 đồng/kg, thấp nhất là 8.000 đồng/kg (đối với giống nếp 97,87).

Mặt hàng gạo: Các loại gạo giá có tăng nhẹ so với tháng 6/2023. Cụ thể, giá bán lẻ Gạo tẻ thường 12.000 - 16.000 đồng/kg (chủ yếu là các loại dài thơm, Dự Hương, vai gãy, J02); gạo Tám thơm 14.000 - 18.000 đồng/kg; gạo Sém cù 22.000 - 28.000 đồng/kg ( giữ giá); gạo nếp nương 30.000 - 37.000 đồng/kg (giữ giá).

Dự báo trong thời gian tới giá lúa, gạo có xu hướng tăng, do nguồn cung giảm, nhu cầu sử dụng tăng.

###### 1.2 Rau, củ tươi

Diện tích gieo trồng mới rau các loại tháng 7 đạt 415,30 ha, tổng diện tích rau trên toàn tỉnh hiện có 3.523,16 ha, trong đó diện tích cho thu hoạch là 175,34 ha; sản lượng thu hoạch ước đạt 3.324,05 tấn, riêng đối với các loại đậu, đỗ diện tích trồng trong tháng là 247,20 ha.

Trong tháng 7 giá rau, củ quả có biến động tăng giảm tùy loại cụ thể: rau cải xanh 15.000 - 17.000 đồng/kg (tăng 3.000đ/kg); bí xanh 12.000 - 13.000 đồng/kg( giảm 1.000 - 2.000 đ/kg); Rau muống 3.000 - 4.000 đồng/mớ (giữ giá); Quả su su 10.000-15.000đồng/kg (giữ giá); cà chua 20.000 - 25.000 đồng/kg (tăng 2.000 đ/kg).

Dự báo trong thời gian tới, giá rau, củ, quả tươi có thể tăng nhẹ, do điều kiện thời tiết không thuận lợi cho sản xuất (mưa nhiều).

### 1.3 Cây ăn quả

Hiện nay các địa phương đang tập trung chăm sóc những diện tích hiện có đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, đồng thời chuẩn bị đất, cây giống các loại vật tư cần thiết để trồng mới. Cùng với việc chăm sóc các loại cây trồng bà con nông dân tranh thủ thu hoạch sản phẩm một số sản phẩm như mít, dứa, nhãn, xoài, thanh long.....

Cây dứa Tổng diện tích trồng 446 ha (huyện Điện Biên 60 ha; Tuần Giáo 45 ha; Mường Chà 319 ha, Nậm Pồ 21,95 ha) nhanh hơn cùng kỳ năm trước 4,9 ha. Diện tích thu hoạch ước đạt 158 ha, năng suất ước đạt 168,23 tạ/ha, sản lượng thu hoạch ước đạt 2.658,0 tấn. Đa số sản phẩm dứa được xuất bán cho các thương lái thu mua đưa về các thị trường bán lẻ các chợ đầu mối tại Hà Nội, Sơn La, Ninh Bình với giá 5.000 - 6.000 đồng/kg, chiếm 60% sản lượng; một phần xuất bán cho các nhà máy chế biến với giá 3.500 - 5.000đồng/kg, chiếm 20% sản lượng; còn lại các hộ dân bán lẻ tại thị trường trong tỉnh với giá dao động lớn từ 8.000 - 15.000 đồng/kg tùy thuộc kích cỡ quả. Hiện nay đang bước vào vụ thu hoạch dứa Pulau với giá bán từ 10.000 - 13.000 đ/kg.

Giá cả điều tra một số mặt hàng quả tươi tại các chợ đầu mối trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ như sau: Chanh quả tươi từ 20.000 - 25.000 đồng/kg. Cam sành từ 35.000 - 40.000 đồng/kg. Các loại táo nhập khẩu 140.000 - 150.000 đồng/kg; dưa lưới 35.000 - 40.000 đồng/kg. Xoài tứ quý 35.000 đồng/kg; Nho 150.000 - 250.000 đồng/kg.

Đối với các sản phẩm quả tươi trồng tại Điện Biên: Dứa quả 9.000 - 13.000 đồng/kg. Ổi có giá từ 15.000 - 20.000đồng/kg. Mít từ 15.000 - 20.000 đồng/kg; Nhãn từ 10.000 - 15.000 đồng/kg; Thanh long từ 10.000 - 20.000 đồng/kg.

### 1.4 Ngô

Diện tích gieo trồng 23.882,19 ha (huyện Điện Biên 2.569,91 ha; Điện Biên Đông 2.250 ha; Mường Ảng 642,0 ha; Tuần Giáo 5.900 ha; Mường Chà 2.950 ha; Tủa Chùa 5.163 ha, Nậm Pồ 1.833,07 ha; Mường Nhé 1.485 ha; thị xã Mường Lay 401,01 ha; TP.Điện Biên Phủ 688,2 ha). Chậm hơn cùng kỳ năm

trước 829,8 ha. Diện tích thu hoạch 1.137,30 ha, năng suất ước đạt 53,54 tạ/ha, sản lượng ước đạt 6.088,66 tấn.

Giá ngô hạt dùng trong chăn nuôi trong tháng duy trì ở mức từ 8.000 - 9.000 đồng/kg ; ngô bắp 3.000 - 5.000 đồng/kg.

### **1.5. Khoai sọ**

Diện tích trồng 264,31 ha ( huyện Điện Biên 62,35 ha; Điện Biên Đông 65 ha; Mường Ảng 3 ha; Tuần Giáo 25 ha; Mường Chà 14,5 ha; Tủa Chùa 45 ha; Nậm Pồ 27,2 ha; Mường Nhé 20 ha; TP.Điện Biên Phủ 2,25 ha). Nhanh hơn cùng kỳ năm trước 124,3 ha.

### **1.6. Cây sắn**

Diện tích trồng 12.707,44 ha ( huyện Điện Biên 2.156,16 ha; Điện Biên Đông 3.920,0 ha; Mường Ảng 710,0 ha; Tuần Giáo 762,1 ha; Mường Chà 1.100,0 ha; Tủa Chùa 595,0 ha; Nậm Pồ 1.104,2 ha; Mường Nhé 1.606,6 ha; thị xã Mường Lay 56,0 ha; TP.Điện Biên Phủ 697,4 ha). Nhanh hơn cùng kỳ năm trước 1.909,3 ha.

### **1.7. Lạc**

Diện tích trồng 694,85 ha nhanh hơn cùng kỳ năm trước 22,97 ha ( huyện Điện Biên 43,5 ha; Điện Biên Đông 37,70 ha; Mường Ảng 41,9 ha; Tuần Giáo 95,7 ha; Mường Chà 65 ha; Tủa Chùa 11 ha; Nậm Pồ 256,20 ha; Mường Nhé 107,65 ha; TP.Điện Biên Phủ 36,2 ha). Diện tích thu hoạch 455,60 ha, năng suất ước đạt 12,64 tạ/ha, sản lượng ước đạt 575,95 tấn.

Trên thị trường lạc củ tươi chắc, đẹp, được thu mua với giá 20.000 - 25.000 đồng/kg, lạc nhân khô 70.000 – 75.000 đồng/kg.

## **2. Cây công nghiệp**

### **2.1 Chè**

Tổng diện tích chè toàn tỉnh 612,9 ha (Mường Ảng 17 ha; Tủa Chùa 595,9 ha). Sản lượng chè búp tươi lũy kế từ đầu năm ước đạt 71,2 tấn.

Giá thu mua búp chè tươi 55.000 đồng/kg (búp chè tươi cổ thụ cây cao); chè búp tươi cây thấp 13.000 đồng/kg.

Giá chè shan cổ thụ thành phẩm 700.000 - 750.000 đồng/kg, chè xanh thành phẩm từ 250.000 – 300.000 đồng/kg.

## **3. Sản phẩm chăn nuôi**

### **3.1 Tình hình sản xuất, tiêu thụ**

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh phát triển tương đối ổn định. Đàn bò vẫn luôn được chú trọng phát triển, các chính sách ưu tiên hỗ trợ về giống và đầu tư chuồng trại vẫn luôn được quan tâm giúp các hộ chăn nuôi phát triển sản xuất. Ước tính số lượng đầu con gia súc, gia cầm tháng 7/2023 như sau: Đàn trâu 137.102 con; đàn bò 99.026 con; đàn lợn 314.420 con; đàn gia cầm 4.758,81 nghìn con (gà 3.678,97 nghìn con).

Dự ước số đầu con xuất chuồng và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng đều tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau: trâu số con xuất chuồng 812 con, tăng 4,37%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 225,50 tấn, tăng 3,93%. Bò số con xuất chuồng 871 con, tăng 4,56%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 178,05 tấn, tăng 3,27%. Gia cầm hơi xuất chuồng 405,48 tấn; trong đó: thịt gà hơi 270,82 tấn, tăng 4,68%; sản lượng trứng gia cầm 4.677,59 nghìn quả, tăng 2,14%.

Số con và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng đều tăng do nhu cầu tiêu dùng trong dân, bên cạnh đó trọng lượng bình quân thịt hơi xuất chuồng trên con của đàn gia súc, gia cầm tăng so với cùng kỳ năm trước nên sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng. Mặc dù giá cả nhiều sản phẩm chăn nuôi tăng, xong chi phí đầu vào cho chăn nuôi khá cao, do đó hiệu quả kinh tế mang lại cho người chăn nuôi chưa cao.

### **3.2 Diễn biến thị trường**

Giá mặt hàng thịt lợn trong tháng ổn định so với tháng 6/2023. Giá lợn hơi dao động từ 62.000 - 67.000 đồng/kg. Tại huyện Tuần Giáo giá lợn hơi hiện được thu mua với giá 65.000 đồng/kg, TP.Điện Biên Phủ 65.000 đồng/kg, tại huyện Điện Biên Đông 67.000 đồng/kg, các địa phương như Mường Chà, Tủa Chùa giá lợn hơi giao dịch ở mức 62.000 – 65.000 đồng/kg.

Tình hình bán lẻ: Tại các chợ dân sinh trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, thịt ba chỉ giá 120.000 - 130.000 đồng/kg (gửi giá); thịt mông sản giá 120.000 -130.000 đồng/kg (giữ giá).

Đối với các sản phẩm gia cầm, gà ri thả vườn nuôi trên 05 tháng dao động từ 110.000 – 140.000 đồng/kg, có nơi bán được trên 150.000 đồng/kg (Mường Chà, Tủa Chùa 160.000 đ/kg); gà công nghiệp trung bình từ 65.000 - 80.000 đồng/kg (giữ giá); Vịt giá 70.000 – 100.000 đồng/kg.

Sản phẩm thịt trâu, bò tương đối ổn định. Theo điều tra thực tế các chợ dân sinh tại một số huyện thị và thành phố Điện Biên Phủ, thịt bò bắp giá 180.000 – 250.000 đồng/kg; thịt bò thăn 240.000 – 250.000 đồng/kg; ba chỉ bò 150.000 – 200.000 đồng/kg; thịt trâu bắp 150.000 – 270.000 đồng/kg; thịt trâu thăn 230.000 – 250.000 đồng/kg.

Thị trường tiêu thụ ngoại tỉnh: Các sản phẩm chăn nuôi của tỉnh chủ yếu xuất bán dưới dạng thành phẩm đã qua chế biến (chế biến khô, lên men, làm chua), thị trường tiêu thụ chủ yếu sang các tỉnh thành phía Bắc như: Sơn La, Hà Nội, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hà Nam, Ninh Bình... Trong tháng kiểm dịch vận chuyển được 689 con lợn đi Hòa Bình, 2 con ngựa đi Lai Châu và 413 kg thịt trâu khô đi Hà Nội.

### **4. Sản phẩm thủy sản**

Nuôi trồng và khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh được duy trì phát triển tốt, dự ước toàn tỉnh có 2.740,58 ha ao, hồ nuôi trồng thủy sản, tăng 0,52% so với cùng kỳ năm trước (nuôi cá 2.739,08 ha). Mô hình nuôi cá lồng trên các hồ chứa nước, mô hình nuôi cá bể bồn tại xã Tênh Phong huyện Tuần Giáo với

2.205 m<sup>3</sup> cá hồi. Tổng số lượng lồng bè hiện có trên địa bàn tỉnh là 306 lồng, với tổng thể tích 45.404 m<sup>3</sup>.

Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 409,76 tấn, tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Cá đạt 399,3 tấn, tăng 3,27%; tôm đạt 2,83 tấn, giảm 0,35%; thủy sản khác đạt 7,63 tấn, giảm 1,17%. Tính chung 7 tháng đầu năm 2023, sản lượng thủy sản ước đạt 2.724,51 tấn, tăng 3,45% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.564,70 tấn, tăng 3,67%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 159,81 tấn, giảm 0,03%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 7/2023 ước tính đạt 389,85 tấn, tăng 3,36 % so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá đạt 385,4 tấn, tăng 3,39%; tôm đạt 1,21 tấn, tăng 0,83%. Tính chung 7 tháng đầu năm 2023, sản lượng thủy sản nuôi trồng dự ước đạt 2.564,70 tấn, tăng 3,67% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá đạt 2.531,83 tấn, tăng 3,72%; tôm đạt 7,98 tấn, tăng 0,88%. Tính chung 7 tháng đầu năm 2023, sản lượng thủy sản khai thác ước tính đạt 159,81 tấn, giảm 0,03% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá đạt 108,38 tấn, tăng 1,10%; tôm đạt 16,45 tấn, giảm 2,66%; thủy sản khác đạt 34,98 tấn, giảm 2,18%.

Thị trường tiêu thụ các sản phẩm thủy sản ổn định so với tháng 6/2023: Cá rô phi đơn tính có giá từ 35.000 - 50.000 đồng/kg, cá chép 60.000 - 80.000 đồng/kg; tôm rảo nuôi nước ngọt 180.000 – 200.000 đồng/kg.

## **5. Các mặt hàng vật tư nông nghiệp**

### **5.1. Thức ăn chăn nuôi**

Trong tháng 7/2023, giá các loại thức ăn chăn nuôi giảm nhẹ so với tháng trước, do giá các chủng loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi ổn định. Cụ thể: giá thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 12.500 - 14.500đ/kg (Giảm 100-200đ/kg), thức ăn hỗn hợp cho gà từ 14.000 - 15.000đ/kg (Giảm 100-200đ/kg), thức ăn cho vịt từ 14.000 - 15.000đ/kg, xuất, thức ăn cho cá từ 16.000 - 23.000 đồng/kg tùy theo hãng sản xuất.

Dự báo trong thời gian tới giá các loại thức ăn chăn nuôi giữ ổn định.

### **5.2. Phân bón**

Giá bán lẻ các loại phân bón trên địa bàn tỉnh ổn định, phổ biến ở mức: Đạm U rê Hà Bắc 12.000 -13.000 đồng/kg, một số huyện bán giá cao hơn như Mường Chà, Tủa Chùa 15.000 đồng/kg, Điện Biên Đông 16.000 đồng/kg; Phân NPK Lâm Thao (5.10.3) 6.000 - 8.500 đồng/kg; Lân Văn Điển 5.500 – 7.000 đồng/kg.

### **5.3. Các loại vật tư khác**

Giá các loại giống vật nuôi, thủy sản cơ bản ổn định. Giá lợn giống 70.000 – 110.000 đồng/con giống; gà giống 12.000 – 20.000 đồng/con giống; vịt giống 8.000 – 15.000 đồng/con giống.

Giá thuốc thú y, thuốc BVTV ít biến động, giá tương đối ổn định.

*(Chi tiết phụ lục I đính kèm)*

## II. Một số nhận định và dự báo

Trong tháng tới nhu cầu nông dân sử dụng phân bón, thuốc BVTV cao hơn do chăm sóc và phòng trừ dịch hại. Dự báo thời gian tới giá các loại vật tư vẫn giữ ở mức ổn định.

Đối với việc sản xuất các sản phẩm nông sản vẫn được duy trì ổn định, đảm bảo theo kế hoạch phát triển sản xuất đề ra, không có những biến động quá lớn, do nông dân đã chủ động kế hoạch sản xuất và tình hình dịch bệnh cây trồng vật nuôi trên địa bàn tiếp tục được kiểm soát tốt nên nông dân yên tâm sản xuất. Dự báo trong thời gian tới giá lúa, gạo tăng hơn do nhu cầu sử dụng tăng. Giá rau, củ, quả có thể tăng nhẹ do thời tiết mưa nhiều, một số loại rau bị ngập úng.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 7 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kính gửi Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở (B/c);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Công ty, HTX lĩnh vực Nông nghiệp;
- Văn phòng Sở (Đăng trên trang TTĐT);
- Lưu: VT; QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Chu Thị Thanh Xuân**